



THE
WORLD
BANK



Dự án VnSAT - Chuyển đổi nông nghiệp bền vững

BẢN TIN TUẦN

Tuần 46 (từ 12/11 – 18/11/2017)



ĐIỂM TIN

Giá Robusta kỳ hạn tuần này không có sự thay đổi

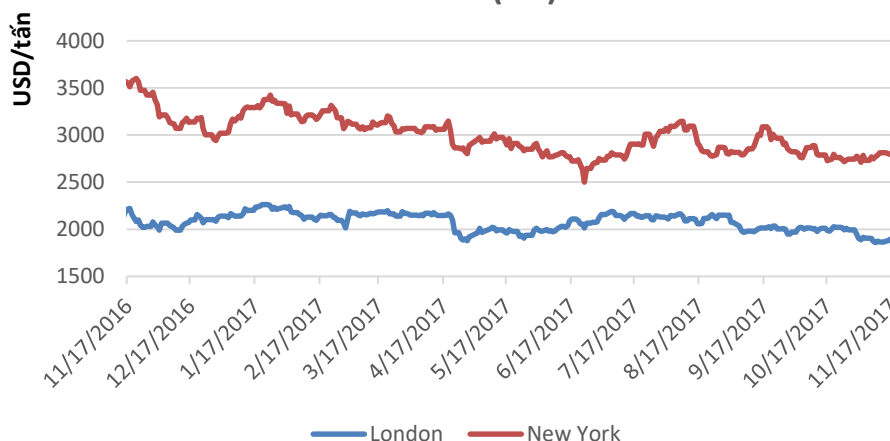
Giá Arabica kỳ hạn trong tuần tăng nhẹ (0,4%) so với tuần trước

Lượng tồn kho cà phê tại các cảng Hoa Kỳ tiếp tục giảm

THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

Biến động giá

Giá cà phê đóng cửa tại các sàn Robusta(LD) và Arabica (NY)



Nguồn: Sàn kỳ hạn ICE, www.theice.com

Tuần này, giá cà phê Robusta bình quân trên sàn kỳ hạn London đạt 1878,8 USD/tấn, giảm nhẹ so với tuần trước và thấp hơn 13,3% so với cùng kỳ năm 2016. Giá cao nhất trong tuần đạt 1.894 USD/tấn, giá thấp nhất là 1.865 USD/tấn [1].



Giá cà phê Arabica bình quân trên sàn kỳ hạn New York tuần qua đạt 2802,7 USD/tấn, tăng nhẹ 1,18% so với tuần trước nhưng vẫn thấp hơn 21% so với cùng thời điểm năm 2016. Giá cao nhất trong tuần đạt 2813 USD/tấn, giá thấp nhất trong tuần đạt 2.793 USD/tấn [1].

Thông tin khác

Hiệp hội Cà phê xanh Hoa Kỳ công bố lượng tồn kho cà phê tại các cảng cuối tháng 10/2017 đạt 7.035.013 bao (60kg/bao), giảm 154.706 bao so với tháng trước[2]. Ước tính lượng tiêu thụ cà phê bình quân tại Mỹ và Canada là 560.000 bao một tuần, dự kiến lượng tồn kho hiện tại vẫn có thể đủ phục vụ nhu cầu rang xay trong 12 tuần tới[3].

Volcafe dự báo dự trữ cà phê Arabica của Brazil trong niên vụ 2017/18 sẽ ở mức thấp nhất trong 5 năm qua, chỉ đạt 15 triệu bao. Cũng theo Volcafe, sản lượng cà phê Arabica của Brazil niên vụ 2017/18 ước đạt 36,7 triệu bao giảm so với mức sản lượng 45,8 triệu bao mùa vụ 2016/2017 và xuất khẩu đạt 27,3 triệu bao giảm so với 29,9 triệu bao trong niên vụ 2016/17 [10].

Lượng xuất khẩu cà phê Brazil tháng 10/2017 đạt 2,7 triệu bao, kim ngạch đạt 460,1 triệu USD, giảm lần lượt 18,3% và 19,9% so với cùng kỳ năm ngoái. Cụ thể, cà phê xanh Arabica đạt 2,48 triệu bao, cà phê xanh Robusta đạt 16.592 bao, cà phê rang xay và hòa tan đạt 262,128 bao giảm tương ứng 17,7%, 44,5% và 24%. so với cùng kỳ năm 2016. Theo Hiệp hội Xuất khẩu Cà phê Brazil (CeCafe), đây là mức xuất khẩu thấp nhất của tháng 10 trong 4 năm qua [10].



ĐIỂM TIN

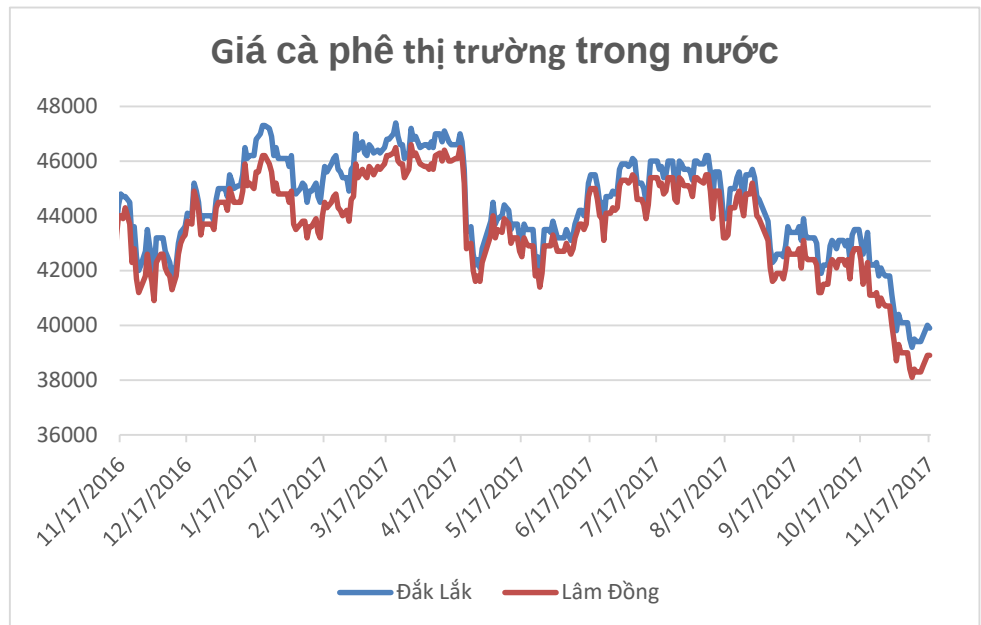
Giá cà phê thu mua ở các tỉnh Tây Nguyên trong tuần tiếp tục giảm

Nhiều chuyên gia cho rằng nông dân trồng cà phê tại khu vực Tây Nguyên đang giữ hàng chờ giá tăng trở lại

Dự báo cơn bão số 13 có thể sẽ ảnh hưởng tới khu vực Tây Nguyên làm ảnh hưởng tới tiến độ thu hoạch

THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC

Biến động giá



Nguồn: CTV dự án VNSAT thu thập

Giá cà phê tại Đắk Lắk và Lâm Đồng giảm nhẹ so với tuần trước. Tại Đắk Lắk, giá cà phê bình quân đạt 39.740 đ/kg, giảmđ/kg so với tuần trước và thấp hơn 9,9% so với cùng kỳ năm 2016. Tại Lâm Đồng, giá cà phê cũng giảm nhẹ còn 38.660 đ/kg, thấp hơn 11,3% so với cùng kỳ năm 2016 [5].

Giá cà phê R1 (5% vỡ) xuất khẩu giao ngay (FOB) tại cảng Sài Gòn tăng nhẹ do nguồn cung trong nước vẫn khan hiếm. Giá cà phê bình quân tuần này đạt 1.779 USD/tấn, tăng ...USD/tấn so với tuần trước nhưng vẫn thấp hơn 15,5% so với cùng kỳ năm 2016 [7].

Thông tin khác

Tại các tỉnh Tây Nguyên, hiện tại là chính vụ thu hoạch. Do giá trong nước giảm nên nhiều người dân có xu hướng tích trữ hàng chưa bán ngay để chờ giá lên, do vậy lượng cà phê giao dịch trên thị trường chưa nhiều. Chính vì thế, một số doanh nghiệp xuất khẩu cho biết họ đang gặp khó khăn khi thu mua. [5].



Nhà nước đã có chính sách ưu đãi giúp người dân mua máy móc thiết bị chuyển từ chế biến khô sang chế biến ướt nhằm làm giảm tổn thất sau thu hoạch. Nhưng mùa vụ năm nay theo ghi nhận tại các địa phương ở Tây Nguyên người dân vẫn chủ yếu sử dụng công nghệ chế biến khô. Theo các chuyên gia ước tính chế biến khô làm tăng tổn thất khoảng 10% so với chế biến ướt. Ngoài ra, còn giảm chất lượng và mẫu mã nhân cà phê khi xuất khẩu [8].

Trung tâm khí tượng thủy văn dự báo cơn bão số 13 mang tên Haikui đang tiến vào các tỉnh ven biển Miền Trung và Tây Nguyên có khả năng chuyển thành áp thấp nhiệt đới gây mưa kéo dài ở khu vực này và sẽ ảnh hưởng tới tiến độ thu hoạch mùa vụ 2017/2018 [6].

Sự kiện “Ngày Cà phê Việt Nam lần thứ nhất” năm 2017 sẽ được tổ chức tại TP. Đà Lạt từ 9 -11/12/2017. Trong sự kiện này sẽ có chuỗi hội thảo bàn về các vấn đề trong sản xuất, chế biến, phát triển thương hiệu, chỉ dẫn địa lý đối với cà phê của Việt Nam [8].

Nguồn tham khảo:

- [1]. <https://www.theice.com/index>
- [2]. <http://greencoffeeassociation.org/>
- [3]. <https://scasa.co.za/>
- [4]. <https://www.agrimoney.com/>
- [5]. CTV tổng hợp giá cà phê và tin cà phê tại địa phương;
- [6]. Chi cục BVTV các tỉnh Tây Nguyên
- [7]. <https://www.customs.gov.vn/default.aspx>
- [8]. <http://giacaphe.com/>
- [9]. ICO – Tổ chức cà phê thế giới
- [10]. Reuters



Phụ lục: Giá cà phê tại các tỉnh Tây Nguyên tuần 46

ĐVT: đồng/kg

Tỉnh/Huyện	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Biến động so tuần trước
Đắk Lắk						
<i>Giá đại lý</i>						
Cư M'gar (xô vối)	39.367	38.867	38.900	39.300	39.108	-825
EaH'leo (xô vối)	39.067	39.067	39.067	39.167	39.092	-466
KrôngNăng (xô vối)	39.533	38.467	38.533	38.867	38.850	-150
<i>Giá công ty</i>						
Cư M'gar (xô vối)	39.900	39.400	39.600	39.800	39.675	-775
EaH'leo (xô vối)	39.500	39.500	39.700	39.500	39.550	-425
KrôngNăng (xô vối)	39.800	38.600	38.800	39.100	39.075	-300
Lâm Đồng						
<i>Giá đại lý</i>						
Bảo Lâm (xô vối)	38.500	38.500	38.700	38.800	38.625	1.821
Lâm Hà (xô vối)	38.500	38.400	38.600	38.700	38.550	-167
Đà Lạt (xô chè)	70.667	68.667	68.000	68.667	69.000	-1.750
<i>Giá công ty</i>						
Bảo Lâm (xô vối)	39.000	39.000	39.200	39.300	39.125	-117
Lâm Hà (xô vối)	39.100	39.100	39.300	39.300	39.180	-178
Đà Lạt (xô chè)	73.667	72.000	71.000	72.000	72.167	-1.750
Đắk Nông						
<i>Giá đại lý</i>						
Đắk Mil (xô vối)	39.000	39.200	39.300	39.400	39.225	-200
Đắk R'lấp (xô vối)	39.233	39.433	39.733	39.733	39.533	-150
Đắk Song (xô vối)	39.350	39.550	39.850	39.850	39.650	-150
<i>Giá công ty</i>						
Đắk Mil (xô vối)	39.300	39.400	39.500	39.700	39.475	-200
Đắk R'lấp (xô vối)	39.567	39.767	40.067	40.067	39.867	-150
Đắk Song (xô vối)	39.700	39.900	40.200	40.200	40.000	-150
Gia Lai						
<i>Giá đại lý</i>						
Chư Pưh (xô vối)	31.150	39.267	38.633	38.900	36.988	-2.138
Pleiku (xô vối)	39.233	39.433	38.767	39.233	39.167	1.302
<i>Giá công ty</i>						
Chư Pưh (xô vối)	39.267	39.500	38.967	39.200	39.233	-150
Pleiku (xô vối)	39.533	39.700	39.167	39.533	39.483	-220
Kon Tum						
<i>Giá đại lý</i>						
Đắk Tô (xô vối)	38.356	38.467	38.611	38.667	38.525	443
Đắk Hà (xô vối)	38.604	38.994	39.034	39.202	38.959	-146



Giá công ty						
Đắk Tô (xô vối)	38.950	39.067	39.211	39.222	39.112	-182
Đắk Hà (xô vối)	39.456	39.324	39.421	39.551	39.433	-248

Nguồn: CTV dự án VnSAT thu thập



Bản tin được thực hiện bởi **AGROiNFO**

VIỆN CHÍNH SÁCH VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN

TRUNG TÂM THÔNG TIN PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN

Địa chỉ: 16 Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội

Email: info@agro.gov.vn

Website: www.agro.gov.vn